

Số: 57/2026/GCNDKHD-GDNNGD TX

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP VÀ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
CHỨNG NHẬN:

1. Tên cơ sở đăng ký: **TRƯỜNG CAO ĐẲNG KON TUM**

Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: *Kon Tum College*

Thuộc: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 14 Nguyễn Như Kon Tum, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi*
(Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: *Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*)

Điện thoại: 02603 864929;

Fax: 02603 856829

Website: <https://cdkontum.edu.vn/>

Email: quanlydaotao@cdkontum.edu.vn

Địa chỉ địa điểm đào tạo khác:

- Đường Võ Nguyên Giáp, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Đường Võ Nguyên Giáp, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum);

- Số 347 Bà Triệu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Số 347 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum);

- Đường Trương Vĩnh Ký, phường Đắc Bla, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

Quyết định sáp nhập Trường: *Số 1671/QĐ-LĐTĐ ngày 24/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

Quyết định đổi tên Trường: *Số 635/QĐ-LĐTĐ ngày 16/5/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội*

2. Đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp

a) Tại trụ sở chính: *Số 14 Nguyễn Như Kon Tum, phường Đắc Cẩm, tỉnh Quảng Ngãi*
(Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: *Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum*)

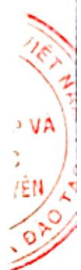


TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Ngôn ngữ, văn học và văn hoá nước ngoài			
1	Tiếng Anh	6220206	25	Cao đẳng
1	Tiếng Anh du lịch	5220217	50	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề: Kế toán - Kiểm toán			
1	Kế toán	6340301	50	Cao đẳng
2	Kế toán doanh nghiệp	5340302	50	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề: Luật			
1	Pháp luật	5380101	60	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề: Máy tính			
1	Kỹ thuật sửa chữa, lắp ráp máy tính	6480102	30	Cao đẳng
		5480102	25	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề: Công nghệ thông tin			
1	Công nghệ thông tin	6480201	25	Cao đẳng
		5480201	25	Trung cấp
VI	Nhóm ngành, nghề: Công tác xã hội			
1	Công tác xã hội	6760101	70	Cao đẳng
VII	Nhóm ngành, nghề: Du lịch			
1	Hướng dẫn du lịch	5810103	30	Trung cấp
VIII	Nhóm ngành, nghề Khách sạn, nhà hàng			
1	Nghiệp vụ nhà hàng, khách sạn	5810205	25	Trung cấp

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
VIII	Nhóm ngành, nghề: Quản trị - Quản lý			
1	Quản trị văn phòng	6340403	40	Cao đẳng

b) Tại địa điểm đào tạo: Đường Võ Nguyên Giáp, phường Đắk Cấm, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Đường Võ Nguyên Giáp, tổ 10, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Nông nghiệp			
1	Trồng trọt	5620110	40	Trung cấp
2	Chăn nuôi	6620119	40	Cao đẳng
3	Chăn nuôi - Thú y	5620120	40	Trung cấp
4	Nông nghiệp công nghệ cao	6620131	35	Cao đẳng
		5620131	35	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề: Lâm sinh			
	Lâm sinh	6620202	40	Cao đẳng
		5620202	40	Trung cấp



c) Tại địa điểm đào tạo: Số 347 Bà Triệu, phường Kon Tum, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Số 347 Bà Triệu, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum)

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề: Dược học			
1	Dược	6720201	70	Cao đẳng
II	Nhóm ngành, nghề Điều dưỡng - Hộ sinh			
1	Điều dưỡng	6720301	90	Cao đẳng

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
III	Nhóm ngành, nghề: Y học			
1	Y sỹ đa khoa	6720101	60	Cao đẳng

d) Tại địa điểm đào tạo: Đường Trương Vĩnh Ký, phường Đăk Bla, tỉnh Quảng Ngãi (Địa chỉ trước sắp xếp đơn vị hành chính: Tổ 4, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum).

TT	Tên ngành/nghề đào tạo	Mã ngành/nghề	Quy mô tuyển sinh/năm	Trình độ đào tạo
I	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật cơ khí			
1	Công nghệ ô tô	6510216	40	Cao đẳng
		5510216	120	Trung cấp
II	Nhóm ngành, nghề Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	6510303	30	Cao đẳng
		5510303	30	Trung cấp
III	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật cơ khí và cơ kỹ thuật			
1	Hàn	6520123	30	Cao đẳng
		5520123	50	Trung cấp
IV	Nhóm ngành, nghề Kỹ thuật điện, điện tử và viễn thông			
1	Điện công nghiệp	5520227	70	Trung cấp
2	Vận hành điện trong nhà máy thủy điện	5520251	60	Trung cấp
V	Nhóm ngành, nghề Sản xuất, chế biến sợi, vải, giày, da			
1	May thời trang	5540205	75	Trung cấp

3. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp số 37/2025/GCNDKHD-GDNNGDTEX ngày 04/6/2025 của Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên./.



CỤC TRƯỞNG

Trần Thanh Đạm
Trần Thanh Đạm